

Số: 1777/HD-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2010

HƯỚNG DẪN

THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 115/2005/NĐ-CP NGÀY 05/9/2005 CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định 115); Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 05/6/2006 của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư 12) và Quyết định số 08/2007/QĐ-BKHCN ngày 06/4/2007 của Bộ KH&CN về việc ban hành quy định về tiêu chí xác định tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản (NCCB), nghiên cứu chiến lược, chính sách (NCCLCS) phục vụ quản lý nhà nước (gọi tắt là Quyết định 08), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng dẫn một số nội dung sau đây:

1. Đối tượng áp dụng Nghị định 115 trong ĐHQGHN

1.1. Theo Khoản 1, Mục 1 Thông tư 12, đối tượng áp dụng của Nghị định 115 là các tổ chức Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thuộc một trong các loại hình sau đây: 1) Tổ chức nghiên cứu khoa học (NCKH); 2) Tổ chức NCKH và phát triển công nghệ; 3) Tổ chức dịch vụ KH&CN được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, được tổ chức dưới các hình thức: viện, trung tâm, phòng thí nghiệm... thuộc các trường đại học, học viện...

1.2. Những tổ chức KH&CN thực hiện theo Nghị định 115 nếu có đủ các điều kiện sau:

- Do cấp có thẩm quyền quyết định thành lập;
- Có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng;
- Có đăng ký và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

1.3. Những tổ chức KH&CN không đủ các điều kiện nói tại mục 1.2 thì thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phân loại tổ chức KH&CN

2.1. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 115 và Quyết định 08, các tổ chức KH&CN nói tại mục 1 có thể lựa chọn 1 trong 2 loại sau:

- Tổ chức NCCB, NCCLCS phục vụ quản lý Nhà nước.
- Tổ chức NCKH và phát triển công nghệ được lựa chọn 2 hình thức:
 - + Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí;
 - + Doanh nghiệp KH&CN (có nhiều hình thức sở hữu).

2.2. Các tổ chức KH&CN trực thuộc ĐHQGHN sẽ được xem xét để phân loại theo hướng:

2.2.1. Những tổ chức KH&CN đáp ứng đồng thời bốn tiêu chí quy định dưới đây là tổ chức NCCB, NCCLCS phục vụ quản lý Nhà nước:

a) *Về chức năng:* Tại quyết định thành lập hoặc Điều lệ Tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN có một trong những chức năng sau:

- Nghiên cứu cơ bản (trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật);
- Nghiên cứu chiến lược, chính sách;
- Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước;
- Nghiên cứu khoa học phục vụ các dịch vụ công ích của Nhà nước.

b) *Về đăng ký hoạt động KH&CN*

- Tổ chức KH&CN đã đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ KH&CN và được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, trong đó đã đăng ký một trong các chức năng tại mục a nêu trên;

- Trường hợp tổ chức KH&CN có các chức năng nói tại mục a, được quy định trong Quyết định thành lập hoặc Điều lệ Tổ chức và hoạt động nhưng chưa đăng ký hoạt động KH&CN thì được đăng ký bổ sung.

c) *Về kết quả hoạt động KH&CN:* Tổ chức KH&CN trong 3 năm liền kề với năm xem xét phải có ít nhất 30% trong tổng số cán bộ nghiên cứu thuộc biên

ché (mã ngạch nghiên cứu viên và kỹ sư) có kết quả nghiên cứu thuộc một trong những lĩnh vực sau:

- Đề tài NCCB cấp nhà nước hoặc cấp bộ (tỉnh) được nghiệm thu đạt yêu cầu, hoặc nhiệm vụ NCKH phục vụ dịch vụ công ích của Nhà nước được triển khai thành công;

- Công trình NCKH được xuất bản, được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành có uy tín, trong kỷ yếu hội nghị hoặc hội thảo khoa học quốc tế;

- Đề án NCCLCS cấp nhà nước hoặc cấp bộ (tỉnh) được phê duyệt, hoặc văn bản quy phạm pháp luật về phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực đã được ban hành;

- Đề án xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

d) Về tiềm lực KH&CN

- Nguồn tài chính: Trong báo cáo tài chính 3 năm liền kề của tổ chức KH&CN được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (bao gồm kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp về NCCB, NCCLCS, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, NCKH phục vụ dịch vụ công ích, kinh phí từ nguồn hợp tác quốc tế được quy định là ngân sách nhà nước, kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của các hợp đồng) chiếm tỷ lệ trên 70% tổng nguồn thu hàng năm của tổ chức KH&CN.

- Số lượng cán bộ nghiên cứu đang làm việc (mã ngạch viên chức nghiên cứu viên và kỹ sư) có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ ít nhất 70% so với tổng số cán bộ viên chức hiện có (biên chế, hợp đồng không có thời hạn và hợp đồng có thời hạn từ 1 năm trở lên).

- Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất (thư viện và các trang thiết bị phục vụ nghiên cứu) đáp ứng yêu cầu của từng lĩnh vực chuyên môn.

2.2.2. Những tổ chức có một hoặc một số bộ phận (đơn vị trực thuộc) đáp ứng đủ các tiêu chí tại mục 2.2.1 là *tổ chức NCCB, NCCLCS phục vụ quản lý Nhà nước* và một bộ phận hoặc một số bộ phận (đơn vị trực thuộc) là tổ chức tự trang trải kinh phí (hoặc có thể có bộ phận hoặc đơn vị trực thuộc sẽ xây dựng thành doanh nghiệp KH&CN).

3. Triển khai thực hiện Nghị định 115 đối với các tổ chức KH&CN trực thuộc ĐHQGHN

3.1. Việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của các tổ chức KH&CN trực thuộc ĐHQGHN

Theo Điểm 3, Mục 1 Thông tư 12 hướng dẫn về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của các tổ chức KH&CN theo Nghị định 115:

- Tổ chức NCKH hoạt động trong lĩnh vực NCCB, NCCLCS phục vụ quản lý nhà nước không thuộc diện bắt buộc chuyển đổi tổ chức và hoạt động.

- Tổ chức NCKH và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN chưa tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên thì chậm nhất đến hết tháng 9/2010 phải chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo hình thức *tự trang trải kinh phí (tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động)*.

3.2. Phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động đối với các tổ chức KH&CN trực thuộc ĐHQGHN

3.2.1. Chuẩn bị Hồ sơ phê duyệt loại hình tổ chức

Các đơn vị tập hợp các văn bản và số liệu theo bốn tiêu chí tại mục 2.2.1, kèm theo các minh chứng cụ thể, làm thành bộ Hồ sơ trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét phê duyệt loại hình tổ chức như nói tại mục 2.1.

a) Đối với loại hình tổ chức NCCB, NCCLCS phục vụ quản lý Nhà nước, hồ sơ gồm:

- Quyết định thành lập (của Thủ tướng Chính phủ hoặc của Giám đốc ĐHQGHN);

- Quy chế (hoặc Điều lệ) Tổ chức và hoạt động đã được Giám đốc ĐHQGHN quyết định ban hành đang có hiệu lực;

- Giấy đăng ký hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Các tài liệu, số liệu minh chứng theo bốn tiêu chí tại mục 2.2.1 của tổ chức NCCB, NCCLCS phục vụ quản lý Nhà nước (thời hạn xem xét trong vòng 03 năm trở lại đây).

b) Đối với các tổ chức tự trang trải kinh phí hoạt động, hồ sơ gồm:

+ Quyết định thành lập (của Thủ tướng Chính phủ hoặc của Giám đốc ĐHQGHN);

+ Quy chế (hoặc Điều lệ) Tổ chức và hoạt động đã được Giám đốc ĐHQGHN quyết định ban hành đang có hiệu lực;

- + Giấy đăng ký hoạt động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- + Các tài liệu, số liệu minh chứng về hoạt động KH&CN (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất...) do đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động (thời hạn xem xét trong vòng 03 năm trở lại đây).

Hồ sơ được đóng thành quyển và làm thành 05 bộ gửi về ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Cán bộ) trước ngày 31/7/2010.

3.2.2. Tổ chức thẩm định Hồ sơ và trình phê duyệt

Ban Tổ chức Cán bộ chủ trì phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ, Ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định Hồ sơ và đề xuất phân loại tổ chức KH&CN, trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định.

3.2.3. Xây dựng Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động

- Căn cứ kết quả phê duyệt loại hình tổ chức KH&CN của Giám đốc ĐHQGHN, các đơn vị xây dựng Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động. Ban Tổ chức Cán bộ chủ trì phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ, Ban Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn xây dựng và tổ chức thẩm định Đề án, trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét, phê duyệt. Thời hạn hoàn thành phê duyệt Đề án trước 31/8/2010;

- Căn cứ Đề án được phê duyệt, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Thời hạn hoàn thành việc thực hiện Đề án trước ngày 30/9/2010./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- GD, các PGĐ ĐHQGHN;
- VP, các Ban chức năng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB, C50.

(Đã ký)

GS.TSKH. Vũ Minh Giang